TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 125/2023/HS-ST Ngày 07-8-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;

2. Ông Trần Trọng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 21/7/1988 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M1 và bà Trần Thị M2; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 136/2012/HSST ngày 13/01/2012 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 25/4/2013, chấp hành xong án phí ngày 19/3/2012; Bản án số 46/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2021, chấp hành xong án phí ngày 09/01/2020. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 31/3/2023 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam

tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Đường Q, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Đường S, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 28/3/2023, Nguyễn Hữu T đi xe ôm từ nhà tại thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình đến khu vực đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T đã gặp và mua của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma tuý được gói bằng giấy tráng kim màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm ma tuý ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi bộ đến khu vực khu đô thị L thuộc phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và ông Lê Xuân T1, T tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của T cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai đó là heroin T vừa mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định; ngoài ra, còn quản lý của Nguyễn Hữu T 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T.

Tại Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Hữu T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1566 gam (không phẩy một nghìn năm trăm sáu mươi sáu gam);

Cáo trạng số 128/CT-VKSTPTB ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 440/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 01 ví giả da màu nâu đã cũ, trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T.

Bị cáo Nguyễn Hữu T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/3/2023, tại khu vực khu đô thị L thuộc phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1566 gam ma tuý loại heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."*. Hành vi của Nguyễn Hữu T là

nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Nghiện ma tuý là tệ nạn đang được đấu tranh bài trừ ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi trên của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Hữu T đã 02 lần bị đưa ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích, bị cáo nhận thức rõ được mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 ví giả da màu nâu không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hữu T quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Hữu T khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, tại khu vực đường L, thuộc phường

K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/3/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 440/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

3.3. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2023).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga